

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP;

Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 10413/UBND-KGVX ngày 01/9/2026 về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố; Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị, địa phương và tổ chức có liên quan tại Công văn số 7732/SNV-LĐ ngày 02/10/2026. Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến và tiếp thu giải trình các nội dung, ý kiến góp ý như sau:

**1. Về kết quả lấy ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo**

Sở Nội vụ đã nhận được 35 ý kiến đóng góp ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành, UBND xã, phường và các hòa giải viên lao động. Trong đó:

- Có 30/35 đơn vị thống nhất đối với hồ sơ dự thảo Quyết định, gồm: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Văn phòng UBND thành

phố, Sở Dân tộc và Tôn Giáo, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, xã Đồng Tâm, phường Trảng Dài, xã Tà Lài, xã Tân Hưng, xã Xuân Định, xã Lộc Thành, xã Hưng Phước, xã Phú Hòa, xã Hưng Thịnh, xã Cẩm Mỹ, xã Xuân Thành, xã Phú Vinh, xã Nam Cát Tiên, phường Long Hưng, xã Nha Bích, xã Đăk Ô, xã Lộc Tấn, phường Bình Phước, phường Bình Long, phường Hồ Nai, xã Lộc Thạnh, xã Phú Nghĩa, xã La Ngà.

- Có 05/35 đơn vị có ý kiến góp ý chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Tờ trình và Quyết định, gồm: Sở Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đồng thời, Sở Nội vụ đã thực hiện phối hợp với Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định lên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 14/10/2026. Sau thời gian đăng tải, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai xác nhận không nhận được ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử thành phố đối với hồ sơ dự thảo nêu trên (Công văn số 2113-CV/BPTTH ngày 15/10/2026).

## **2. Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các đơn vị và hòa giải viên lao động**

### **2.1. Ý kiến của Sở Tư pháp (tại Công văn số 4460/STP-XDVBQPPL ngày 14/10/2026)**

#### **a) Đối với dự thảo Quyết định**

Căn cứ mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

a) Không trình bày đường kẻ ngang bên dưới phần tên gọi văn bản.

b) Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ khoản 1 tiêu Mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đơn vị rà soát, trình bày lại như sau:

- Tổng hợp căn cứ thứ ba vào căn cứ thứ hai và chỉnh sửa thành “*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*”.

- Căn cứ Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đề nghị bỏ căn cứ là Nghị quyết số 30/2026/QH16, vì không điều chỉnh trực tiếp nội dung dự thảo.

- Tại căn cứ thứ năm: chỉnh sửa thành “*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp*

*sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP;”.*

- Bổ sung “*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP;”* ngay sau căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

- Tại căn cứ thứ sáu: chỉnh sửa thành “*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;”*

- Tại đoạn “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ...”: đề nghị bỏ cụm từ “*tại Tờ trình số .../TTr-SNV ngày ... tháng... năm 2026*”.

- Tại đoạn “*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định...*”, đề nghị bỏ cụm từ “*thành phố*”, vì thừa.

c) Tại Điều 1: để thống nhất với tên gọi của dự thảo Quyết định và đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau:

### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{đc}$ ) làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.”.

d) Tại khoản 3 Điều 3: đề nghị rà soát lại quy định viện dẫn “Hđc quy định tại Điều 3 Quyết định này không thay thế định mức lao động, định mức kinh tế - kỹ thuật và các căn cứ xác định chi phí khác theo quy định”. Trường hợp, đơn vị viện dẫn quy định chưa chính xác đề nghị chỉnh sửa phù hợp.

đ) Tại khoản 2 Điều 4: để phù hợp hơn, đề nghị bỏ cụm từ “*địa bàn áp dụng*”.

e) Tại khoản 1 Điều 5: đề nghị chỉnh sửa như sau

“1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định

chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bãi bỏ Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

g) Tại Điều 6: Đề nghị bỏ nội dung khoản 2, vì nội dung này chỉ phù hợp trong văn bản chỉ đạo, điều hành.

h) Tại khoản 3 Điều 6: đề nghị sử dụng dấu chấm “.” kết thúc văn bản thay cho dấu chấm gạch chéo chấm “./.”.

i) Tại phần nơi nhận

- Bổ sung dòng: “Sở Tư pháp”, “Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai”.

- Tại dòng “Lưu: VT...”, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung số lượng bản lưu theo quy định tại điểm c khoản 8 tiểu Mục II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

#### **b) Đối với dự thảo Tờ trình**

Theo ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định, đề nghị đơn vị rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình đảm bảo theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và đính kèm đầy đủ hồ sơ có liên quan. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Không trình bày đường kẻ ngang bên dưới trích yếu nội dung văn bản.

b) Không trình bày dấu chấm (.) cuối dòng “Kính gửi:...”, vì thừa.

c) Tại phần mở đầu, để đảm bảo theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:”.

d) Trình bày bố cục nội dung các mục, khoản theo mẫu; không trình bày in đậm số thứ tự và tiêu đề các khoản, điểm.

đ) Tại điểm b khoản 1 Mục I

- Tại căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị bỏ đoạn “quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương”.

- Tại căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bỏ đoạn “quy định về xây dựng, ban hành, tổ chức thi hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật”.

e) Chính sửa tiêu đề các khoản và Mục II như sau:

## **“II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Mục đích ban hành quyết định
2. Quan điểm xây dựng dự thảo quyết định”.

g) Tại Mục III về quá trình xây dựng dự thảo Quyết định: đề nghị đơn vị trình bày đầy đủ các bước xây dựng Quyết định từ khi có Văn bản chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 10413/UBND-KGVX ngày 01 tháng 10 năm 2026, gồm: Tổ chức soạn thảo; đăng tải, lấy ý kiến dự thảo; tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý; gửi thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

h) Tại Mục IV: đề nghị đơn vị rà soát, bố cục bảo đảm theo quy định

## **“IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
2. Bố cục của dự thảo quyết định
3. Nội dung cơ bản”

i) Bỏ Mục V, nếu không phát sinh nội dung mới sau khi thẩm định.

k) Chính sửa tên gọi của Mục VI như sau:

## **“V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH”.**

l) Tại đoạn kết thúc nội dung văn bản, trình bày đầy đủ cụm từ “xin kính trình”, thay dấu chấm gạch chéo chấm (/.) khi kết thúc nội dung văn bản thành dấu chấm (.).

m) Về hồ sơ kèm theo: đề nghị trình bày xuống dòng và chỉnh sửa thành “(Xin gửi kèm theo:...).”. Đồng thời, đề nghị đơn vị đính kèm đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

n) Tại phần nơi nhận, bổ sung “Sở Tư pháp”. Tại dòng “lưu:...” bổ sung số lượng bản lưu theo quy định.

**c) Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ**

Qua nghiên cứu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 4460/STP-XDVBQPPL ngày 14/10/2026, Sở Nội vụ nhận thấy các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp là phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật xây dựng, trình bày văn bản, đồng thời góp phần bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh của hồ sơ dự thảo.

Đối với các ý kiến góp ý trên của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tiếp thu, điều chỉnh để hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Quyết định đề tham mưu trình Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

## **2.2. Ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (tại Công văn số 1880/MTTQ-BTT ngày 12/10/2026)**

### **a) Về căn cứ và mức hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương**

\* Ý kiến góp ý: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá tác động, tối thiểu gồm: Số lượng doanh nghiệp và lao động chịu tác động; mức chênh lệch giữa chi phí tiền lương tính trong đơn giá và tiền lương thực tế doanh nghiệp chi trả; mức thay đổi chi phí đối với các nhóm dịch vụ công chủ yếu; tác động đến giá, đơn giá, dự toán và khả năng cân đối ngân sách thành phố. Trên cơ sở đó, giải trình rõ căn cứ lựa chọn từng mức hệ số, nhất là việc nâng hệ số vùng II từ 0,83 lên 0,90 và áp dụng hệ số 0,50 đối với vùng IV.

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ:

- Về số lượng doanh nghiệp, người lao động chịu tác động và mức chênh lệch chi phí tiền lương

Sở Nội vụ giải trình, không tiếp thu việc xác định số lượng đối tượng và mức chênh lệch chung khi chưa đủ cơ sở dữ liệu. Doanh nghiệp và người lao động không phải là đối tượng chính được điều chỉnh trực tiếp; phạm vi tác động được xác định theo nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi áp dụng hệ số. Nội dung này được làm rõ trong Tờ trình, không bổ sung quy định vào dự thảo Quyết định.

- Về mức thay đổi chi phí đối với các nhóm sản phẩm, dịch vụ công chủ yếu

Sở Nội vụ giải trình, không bổ sung số liệu ước tính khi chưa đủ cơ sở kiểm chứng. Mức thay đổi chi phí phụ thuộc hệ số áp dụng, định mức lao động, khối lượng thực hiện và phương pháp xác định giá, đơn giá của từng nhiệm vụ. Nội dung được làm rõ trong Tờ trình, không quy định thành điều khoản riêng trong dự thảo Quyết định.

- Về tác động đến giá, đơn giá, dự toán và khả năng cân đối ngân sách thành phố

Sở Nội vụ tiếp thu, làm rõ trong Tờ trình. Làm rõ việc điều chỉnh hệ số không tự động làm tăng giá, đơn giá, dự toán hoặc kinh phí ngân sách; tác động cụ thể phải căn cứ hồ sơ và số liệu của từng nhiệm vụ. Chưa xác định mức tăng

ngân sách cụ thể khi chưa đủ dữ liệu để tính toán; không bổ sung điều khoản riêng trong dự thảo Quyết định.

- Về cơ sở lựa chọn hệ số vùng II là 0,90 và vùng IV là 0,50

Sở Nội vụ giải trình, giữ nguyên dự thảo. Các mức hệ số được đề xuất trên cơ sở quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH, kế thừa chính sách trước khi sắp xếp đơn vị hành chính và yêu cầu thống nhất áp dụng trên địa bàn thành phố. Trong đó, hệ số vùng II là 0,90 nhằm kế thừa mức đã áp dụng tại địa bàn Bình Phước trước đây, tránh làm giảm hệ số tại địa bàn này; hệ số vùng IV là 0,50 kế thừa mức đã áp dụng và phù hợp với mức tối đa theo quy định. Tác động của các mức hệ số được xác định theo hồ sơ, định mức, khối lượng và phương pháp tính chi phí của từng nhiệm vụ thuộc phạm vi áp dụng.

**b) Về nguyên tắc áp dụng hệ số, hồ sơ xác định, phân bổ chi phí, quy định chuyển tiếp và trách nhiệm tổ chức thực hiện, kỹ thuật văn bản**

\* Ý kiến góp ý:

- Quy định hoặc hướng dẫn rõ hồ sơ phải thể hiện địa bàn thực hiện, khối lượng công việc tương ứng, căn cứ phân bổ và phương pháp tính. Việc phân bổ phải có tài liệu chứng minh, phù hợp thực tế thực hiện, tránh phân bổ chủ quan làm tăng chi phí hoặc gây khó khăn cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

- Đề nghị rà soát và làm rõ cách áp dụng đối với: (i) Hồ sơ đang lập hoặc đang thẩm định; (ii) Dự toán đã được phê duyệt nhưng chưa ký hợp đồng; (iii) Hợp đồng đã ký, đang thực hiện theo năm ngân sách hoặc có thời hạn nhiều năm. Quy định cần bảo đảm không tự động điều chỉnh hợp đồng đã ký, đồng thời việc điều chỉnh (nếu có) phải theo hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan, tránh phát sinh cách hiểu khác nhau giữa cơ quan đặt hàng và doanh nghiệp cung ứng.

Đề nghị xác định rõ trách nhiệm chủ trì của Sở Nội vụ và trách nhiệm phối hợp của Sở Tài chính, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường trong hướng dẫn áp dụng, kiểm tra việc xác định hệ số, tổng hợp vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo thẩm quyền. Cách phân công cần gắn với chức năng, nhiệm vụ hiện hành, không làm phát sinh đầu mối hoặc thủ tục không cần thiết.

Đồng thời, đề nghị rà soát kỹ thuật dự thảo, trong đó tại khoản 3 Điều 3 có cụm từ “Hết quy định tại Điều 3 Quyết định này”; cần đối chiếu và chỉnh dẫn chiếu đến điều quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (dự kiến Điều 4).

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ:

Do nội dung góp ý liên quan đến hồ sơ và phương pháp xác định, phân bổ chi phí trong quá trình tổ chức thực hiện. Dự thảo Quyết định tập trung quy định

hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương; việc xác định, phân bổ chi phí thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan và hồ sơ cụ thể của từng nhiệm vụ. Do đó, không bổ sung quy định chi tiết về hồ sơ, phương pháp phân bổ vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định.

Sở Nội vụ đã rà soát, chỉnh lý nội dung dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 3 từ “Điều 3” thành “Điều 4” để bảo đảm chính xác về kỹ thuật viện dẫn.

### **2.3. Ý kiến của Sở Y tế (tại Công văn số 7589/SYT-KHTC ngày 06/10/2026)**

Ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định:

- Bổ sung các nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 32/2019/NĐ-CP như Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 349/2026/NĐ-CP.

- Đề nghị thay cụm từ “*Hặc quy định tại Điều 3 Quyết định này*” thành “*Hặc quy định tại Điều 4 Quyết định này*”.

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ:

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung các căn cứ pháp lý theo quy định. Đồng thời đã thay cụm từ “*Hặc quy định tại Điều 3 Quyết định này*” thành “*Hặc quy định tại Điều 4 Quyết định này*” để bảo đảm viện dẫn đúng điều khoản của dự thảo Quyết định.

### **2.4. Ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo (tại Công văn số 5913/SGDDĐT-KHTC ngày 07/10/2026)**

#### **a) Đối với dự thảo Quyết định**

\* Ý kiến góp ý: Đề nghị thay cụm từ “*Hặc quy định tại Điều 3 Quyết định này*” thành “*Hặc quy định tại Điều 4 Quyết định này*”.

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa để bảo đảm viện dẫn đúng điều khoản của dự thảo Quyết định.

#### **b) Đối với dự thảo Tờ trình**

\* Ý kiến góp ý: Tại mục 2 Phần IV, đề nghị điều chỉnh “*Mục 2.3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương*” thành “*2.4. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương*” và “*Mục 2.4. Nguyên tắc xác định và áp dụng*” thành “*2.3 Nguyên tắc xác định và áp dụng*”

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ đã rà soát, chỉnh lý thứ tự Mục 2.3 và Mục 2.4 trong dự thảo để bảo đảm bố cục hợp lý, thống nhất.

### **2.5. Ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Công văn số 4465/SVHTTDL-VP ngày 10/10/2026)**

\* Ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định

Đề nghị thay cụm từ “*Hặc quy định tại Điều 3 Quyết định này*” thành “*Hặc quy định tại Điều 4 Quyết định này*”.

\* Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa để bảo đảm viện dẫn đúng điều khoản của dự thảo Quyết định.

(Đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách đối với hồ sơ dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai)

### 3. Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan, Sở Nội vụ đã rà soát, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và các hồ sơ có liên quan; đồng thời gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai./.

#### Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (A.Tuân);
- Phòng Lao động (để tham mưu);
- Lưu: VT, LĐ (Hàng).

